

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THƯỢNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Thượng Đức, ngày tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội 5 tháng cuối năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THƯỢNG ĐỨC
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 2

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 12/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã; báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân xã thống nhất các nội dung báo cáo của UBND xã về tình hình phát triển KT-XH và công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân xã 7 tháng đầu năm 2025; ghi nhận và đánh giá cao sự điều hành quyết liệt của Ủy ban nhân dân xã; sự nỗ lực của các ngành, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, sự chung sức đồng lòng của các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã vượt qua khó khăn và đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

Hội đồng nhân dân xã thống nhất với Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 tháng cuối năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân. Tập trung phát triển kinh tế xã hội toàn diện trong từng ngành, lĩnh vực; xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, huy động và phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

Chú trọng công tác bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo và không ngừng cải thiện đời sống Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tập trung giải quyết tồn đọng nhất là lĩnh vực đất đai; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị quyết 54 của Hội đồng nhân dân tỉnh; công nhận và công nhận lại đất ở trước năm 1980. Nêu cao tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định tình hình.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Chỉ tiêu trên lĩnh vực Kinh tế (8 chỉ tiêu)

- (1) Tốc độ tăng trưởng năm 2025 đạt 4%.
- (2) Cơ cấu giá trị sản phẩm (*Tính giá HH*): Nông - lâm nghiệp - thủy sản: 63,98%; Công nghiệp - xây dựng 23,34%; Thương mại - dịch vụ 12,68%.
 - (2.1) Tổng giá trị sản phẩm (theo giá hiện hành) đạt 828,330 tỷ đồng.
 - (2.2) Tổng giá trị sản phẩm (theo giá so sánh năm 2010) đạt 461.560 tỷ đồng.
- (3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 10.465 triệu đồng.
- (4) Thu nhập bình quân đầu người: 55,5 triệu đồng/người.
- (5) Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản trên 1 ha đạt 120 triệu/ha.
- (6) Sản lượng cây ăn quả đạt 6.000 tấn. Trồng mới thêm 7 ha cây ăn quả có múi và 20ha Dứa.
- (7) Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng 39.800m³.
- (8) Xây dựng thêm 1 sản phẩm OCOP 3 sao.

2. Các chỉ tiêu trên lĩnh vực xã hội (3 chỉ tiêu):

- (1) Tiếp tục duy trì 03 trường học đạt chuẩn mức độ 1, 04 trường học đạt chuẩn mức độ 2.
- (2) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm 1,15%/năm.
- (3) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,02%.

3. Các chỉ tiêu về cải cách hành chính, chuyển đổi số (4 chỉ tiêu):

- (1) Hoàn thành các mục tiêu xây dựng chính quyền số đạt 78,5%.
- (2) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 85%.
- (3) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 80%.
- (4) Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 92%.

4. Các chỉ tiêu về môi trường, nước sạch (2 chỉ tiêu):

- (1) Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt 94,88%;
- (2) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt chuẩn quốc gia đạt 77,82%.

5. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh (2 chỉ tiêu):

- (1) Tỷ lệ xã đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 100%; Phần đầu Xã không ma túy.
- (2) Cơ sở vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh trong tình hình mới đạt 100%.

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo vệ và phát triển lâm nghiệp; tổ chức phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tập trung phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi (Dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục trên trâu bò; Sâu cuốn lá hại lúa Hè thu...; chăm sóc phòng trừ sâu bệnh hại đối với cây ăn quả có múi, đặc biệt là cây cam. Chỉ đạo trồng mới diện tích cam đảm bảo theo quy trình kỹ thuật tại những vùng có điều kiện địa thổ nhường lập địa phù hợp với cây cam. Tăng cường quản lý về chất lượng cây giống, con giống vật tư nông nghiệp; chủ động triển khai phương án phòng, chống hạn hán, phòng chống rét cho cây trồng, vật nuôi.

Trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng 3 xã cũ, trước mắt rà soát sơ bộ các vùng

có tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế như vùng trồng cam; vùng trồng dứa, vùng gỗ nguyên liệu rừng trồng; vùng chăn nuôi tập trung; vùng phát triển du lịch để làm cơ sở tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân phát triển sản xuất.

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các hộ trồng dứa chăm sóc, xử lý ra hoa đồng loạt; khảo sát, mở rộng diện tích trồng mới 24,25ha (trong đó 20ha theo kế hoạch phát động của Ban chỉ đạo các CT MTQG); tìm kiếm, xây dựng một số mô hình kinh tế mới phù hợp với địa phương như Mô hình nuôi ốc, lươn, vịt trời, trồng rau củ quả ngắn ngày Trong đó, phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu đi đầu của cán bộ, đảng viên; hội viên nông cốt.

Tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả kinh tế đối với một số mô hình mới như: Mô hình trồng Hồng Yên Du trên địa bàn xã; Mô hình nuôi lươn trong bể không bùn; Mô hình trồng tre tứ thời ... để xây dựng kế hoạch nhân ra diện rộng.

Khảo sát, hướng dẫn xây dựng sản phẩm OCOP; Nâng cao quản lý thương hiệu cam và mật ong; ứng dụng chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc; đa dạng hóa các kênh quảng bá, giới thiệu, kết nối để tiêu thụ sản phẩm OCOP (Cam) và một số nông sản chủ lực của xã (Mật ong, ...) ra thị trường trong và ngoài tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; Phương án PCTT-TKCN; Chủ động phòng chống, ứng phó thiên tai, thời tiết bất thường; bảo đảm an toàn cho người và tài sản trong mùa mưa, lũ.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, thương mại – dịch vụ, giao thông, thủy lợi, xây dựng; tài nguyên môi trường; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư và hỗ trợ triển khai các dự án đã thu hút trên địa bàn xã

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Tỉnh uỷ về đẩy mạnh phát triển CN-TTCN đến năm 2025; Nghị quyết HĐND tỉnh về chính sách phát triển công nghiệp - TTCN. Kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ trên địa bàn xã; tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính trong cấp Giấy đăng ký kinh doanh đối với các cơ sở SXKD. Phối hợp với các cấp, các ngành tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực CN-TTCN và Thương mại dịch vụ; kiểm tra xử lý vi phạm về vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ ở các chợ và các hộ sản xuất kinh doanh, vi phạm quy hoạch xây dựng, vi phạm hành lang an toàn giao thông.

Phát động phong trào làm GTNT, TLND năm 2025 phục vụ sản xuất vụ Đông 2025 và vụ Xuân 2026; Triển khai công tác thực duy tu bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ các tuyến đường giao thông do xã quản lý. Thực hiện giải phóng mặt bằng dự án Đường sắt đoạn đi qua địa bàn xã. Rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện các công trình hạ tầng (điện, giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng...) gắn với thực hiện các nguồn vốn NTM, nguồn thủy lợi phí năm 2025.

Rà soát, đề xuất Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2026, giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn Trung ương, tỉnh cấp; đặc biệt ưu tiên các công trình trọng điểm, thiết thực, có vốn đầu tư lớn như: Xây dựng Kè bờ sông Ngàn Sâu đoạn ra địa bàn xã, nâng cấp Đường DH77, xây dựng hệ thống kênh mương, tiêu thoát nước chống ngập úng ...

Tăng cường kiểm soát, đảm bảo an toàn giao thông, chú trọng kiểm tra, chấn chỉnh việc vi phạm ATGT, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quá tải trọng, lấn chiếm hành lang giao thông và các trường hợp vi phạm khác.

Tập trung rà soát, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị quyết 54 của HĐND tỉnh và cấp Giấy chứng nhận đất ở trước năm 1980 theo kế hoạch đề ra. Quan tâm giải quyết kịp thời, dứt điểm những tồn đọng, vướng mắc, kiến nghị của người dân liên quan đến đất đai. Kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng đất, xây dựng công trình, nhà ở, khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường.

Tổ chức kiểm tra, làm việc với đơn vị vận hành Nhà máy xử lý rác trên địa bàn xã; quản lý cơ sở vật chất và vận hành theo quy định. Tổ chức các hoạt động truyền thông, tập huấn phân loại rác thải, thực hiện hiệu quả Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh các trang trại chăn nuôi tập trung về chấp hành các quy định trong bảo vệ môi trường, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục.

3. Tiếp tục quan tâm thực hiện các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững

Tiếp tục triển khai thực hiện, tổ chức tổng kết, đánh giá, thi đua khen thưởng đối với đợt phát động thi đua cao điểm 90 ngày xây dựng NTM (25/7-25/10).

Tổ chức khảo sát, hướng dẫn các thôn, các đơn vị củng cố, giữ vững tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, KDCKM, nhất là các tiêu chí chưa đạt như Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, Thu nhập, Môi trường. Phân công các đơn vị đỡ đầu nhưng thôn khó khăn như Liên Hòa, Liên Châu, Hương Đông... Tổ chức khảo sát, tập trung hướng dẫn thôn Liên Hòa xây dựng KDCKM; Khảo sát, tư vấn xây dựng thêm ít nhất 01 sản phẩm OCOP.

Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện và tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện năm 2025 theo NQ44, 51 của HĐND tỉnh; xây dựng Phương án – dự toán và triển khai thực hiện, giải ngân các nguồn vốn xây dựng NTM, vốn giảm nghèo năm 2025.

Tổ chức điều tra hộ nghèo năm 2026 và triển khai thực hiện các nội dung từ nguồn vốn chương trình giảm nghèo.

4. Phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025; sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; tăng cường hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận các chính sách tín dụng ngân hàng để hỗ trợ phục hồi cho nền kinh tế

Tổ chức nhận bàn giao tài sản, tài chính, các công trình, dự án từ các cơ quan, đơn vị. Phân bổ nguồn lực 6 tháng cuối năm 2025. Tổ chức điều hành ngân sách chặt chẽ, ưu tiên chi ngân sách cho hỗ trợ các nhiệm vụ đột xuất, chính sách an sinh xã hội và phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng dự toán ngân sách, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026.

Tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn. Thực hiện đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai, giải ngân nguồn vốn đầu tư công, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia theo

chỉ đạo của UBND tỉnh. Tập trung quyết toán các dự án hoàn thành theo quy định, không để tình trạng tồn đọng quyết toán dự án.

Tiếp tục rà soát tình hình hoạt động của các HTX trên địa bàn xã; xây dựng Kế hoạch phát triển KTTT năm 2026, trong đó tập trung hỗ trợ thành lập mới, củng cố, kiện toàn bộ máy để đưa các HTX, THT hoạt động ngày càng hiệu quả. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, HTX, THT tiếp cận các gói tín dụng cho vay ưu đãi kịp thời, thuận lợi, thông thoáng, linh hoạt để tăng nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý kịp thời công tác GPMB Dự án cải tạo khu gian Hòa Duyệt – Thanh Luyện, tuyến đường sắt Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh để bàn giao mặt bằng cho các đơn vị thi công.

5. Quan tâm các lĩnh vực văn hóa xã hội, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng và nhân dân trên địa bàn huyện; đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực

Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ở các cơ quan, đơn vị; đề xuất với cấp có thẩm quyền thực hiện việc tiếp nhận công chức, biệt phái viên chức đến công tác ở những vị trí việc làm còn thiếu.

Triển khai thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ Chương trình; rà soát các điều kiện chuẩn bị cho năm học mới. Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, gắn với việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục đại trà bậc THCS. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 230/KH-UBND của UBND tỉnh về đổi mới nội dung chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; rà soát, sắp xếp giáo viên đảm bảo hợp lý về số lượng, cơ cấu giữa các trường học, cấp học, môn học. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; củng cố, nâng cao các tiêu chí để giữ chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia.

Tăng cường công tác quản lý giáo dục – đào tạo sau sắp xếp bộ máy chính quyền 2 cấp. Nâng cao tỷ lệ và chất lượng đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn. Thực hiện kịp thời việc chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy theo các Nghị định: số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ.

Tổ chức tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026; Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công: điều dưỡng, cấp thẻ BHYT, thăm viếng mộ Liệt sĩ, ưu đãi trong giáo dục - đào tạo... Tổ chức vui tết trung thu cho trẻ em trên toàn xã, tặng quà và thăm hỏi các cháu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Triển khai và hướng dẫn các thôn trong việc hoàn thiện các thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất văn hóa.

Quan tâm đến công tác vận động người dân đóng BHXH tự nguyện. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về Y tế trên địa bàn xã.

Tiếp tục thực hiện trợ cấp hưu trí xã hội cho các đối tượng đủ điều kiện hưởng. Xét duyệt các đối tượng khuyết tật đề nghị hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng. Đảm bảo công tác chi trả hàng tháng cho 903 đối tượng bao gồm BTXH và Hưu trí xã hội đúng, đủ, kịp thời.

Huy động sự tham gia của các đoàn viên, hội viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và đẩy mạnh các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác cán bộ, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, tư pháp; tập trung giải quyết tồn đọng, khiếu nại tố cáo

Tiếp tục quán triệt nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về mục đích của việc cải thiện chỉ số liên quan đến công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã, tập trung công tác Chuyển đổi số.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện hiệu quả công tác CCHC, quyết liệt xử lý cán bộ, công chức vi phạm, khuyến khích, phát huy tính năng động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Xây dựng Đề án vị trí việc làm; Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy; kiện toàn các ban chỉ đạo; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức xã; Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về Tôn giáo, tín ngưỡng; về thanh niên; về tổ chức hội, quỹ; văn thư, lưu trữ. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua.

Tăng cường công tác tiếp công dân, đối thoại với công dân để rà soát, giải quyết các vụ việc ngay tại cơ sở. Tập trung phối hợp giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc tồn đọng, vướng mắc, nhất là về đất đai. Tham mưu UBND xã tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan công tác phòng chống tham nhũng.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác thẩm định, tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, theo dõi thi hành pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở và các hoạt động trợ giúp pháp lý theo kế hoạch, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật đấu tranh chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý hộ tịch; tập trung việc triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên phần mềm một cửa; kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa với hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử theo Đề án 06 của Chính phủ. Tăng cường CCHC trên các lĩnh vực; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng tỉ lệ phát sinh thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình. Thực hiện số hóa hồ sơ tại bước tiếp nhận và số hóa kết quả theo quy định.

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

*** Quốc phòng:**

Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chỉ thị, kế hoạch về trực SSCĐ của cấp trên; chủ động phối hợp với các lực lượng triển khai thực hiện có hiệu quả bảo vệ ANCT, đảm bảo TTATXH và công tác phòng, chống cháy rừng, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn, không để bị bất ngờ.

Làm tốt công tác rà soát công dân trong độ sẵn sàng nhập ngũ và tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xét công dân tạm hoãn, miễn thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân, tổ chức sơ khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo kế hoạch. Chi trả chế độ phụ cấp cho cán bộ dân quân và chế độ chênh lệch ngày công huấn luyện cho lực lượng dân quân đã huấn luyện¹.

* **An ninh:** Triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội nhằm phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm; Tập trung công tác quản lý nhà nước về TTXH, đẩy mạnh việc thực Đề án 06 của Chính phủ; Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT, kiểm chế và làm giảm TNGT trên cả 03 tiêu chí; Phát động mạnh mẽ, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTO.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức và chỉ đạo các phòng ngành thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên tổ chức vận động đoàn viên, hội viên tích cực thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã khóa I, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 19 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày ban hành./

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TTr: Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa I;
- Các thôn, các đơn vị đóng trên địa bàn xã;
- Lưu: VT/HĐND.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Việt Hà

¹ Theo Nghị định 16/2025/NĐ-CP, và Nghị quyết 145/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 18/4/2025.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THƯỢNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

KẾT QUẢ MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG AN NINH 7 THÁNG ĐẦU NĂM; MỤC TIÊU 5 THÁNG CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /8/2025 của HĐND xã Thượng Đức)

Số TT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu	Đơn vị tính	KQ năm 2024	Năm 2025			
				Mục tiêu đến cuối năm 2025	KQ 6 tháng đầu năm 2025	So sánh KQ 6 tháng đầu năm so với KH năm 2025 (tỷ lệ %)	Mục tiêu 6 tháng cuối năm 2025
A	KINH TẾ - TỔNG HỢP						
I	KINH TẾ						
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản phẩm trên địa bàn	%	4.20	4.00			4,01
2	Cơ cấu tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành	%	100	100			100
	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	64,27	63,980			63,98
	Công nghiệp - Xây dựng	%	23,52	23,34			23,34
	Thương mại - Dịch vụ	%	12,21	12,68			12,68
2,1	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành	Triệu đồng	819.373	828.332			828.332
	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Triệu đồng	526.614	529.968			529.968
	Công nghiệp - Xây dựng	Triệu đồng	192.744	193.348			193.348
	Thương mại - Dịch vụ	Triệu đồng	100.015	105.016			105.016
2,2	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá so sánh 2010	Triệu đồng	443.781	461.559			461.559
	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Triệu đồng	272.100	278.277			278.277

	Công nghiệp - Xây dựng	Triệu đồng	115.514	123.173			123.173
	Thương mại - Dịch vụ	Triệu đồng	56.167	60.110			60.110
3	Tổng thu NS trên địa bàn	Triệu đồng	8.825	10.445	7.025	67,26	3.420
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	52,58	55,50		0,00	55,50
5	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản trên 1ha	Triệu đồng	110,73	119,97			120
6	Sản lượng cây ăn quả	Tấn	5.520	6.000		0,00	6.000
	Diện tích CAQ có múi trồng mới	Ha	5	10	3	30,00	7
	Diện tích Dứa trồng mới		4,45	20	0,75	3,75	19,25
7	Sản lượng gỗ rừng trồng	m3	35.422	39.800	36.600	91,96	3.200
8	Xây dựng sản phẩm OCOP	sản phẩm	0	1	0	0,00	1
II	NƯỚC SẠCH, MÔI TRƯỜNG						
1	Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải rắn sinh hoạt	%	93,37	94,88	94,60	99,70	0,28
2	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt chuẩn quốc gia	%	76,09	77,82	76,50	98,31	1,32
III	VỀ XÃ HỘI						
1	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2	%	57,14	57,14	57,14	100,00	57,14
2	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm	%	0,97	1,15		0,00	1,15
3	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	95,37	96,00	96,02	100,02	96,02
IV	VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH						
1	Hoàn thành các mục tiêu xây dựng chính quyền số	%	75.30	78,50	76,00	0,97	78,50
2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	78.50	85,00	83,50	98,24	85,00
3	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	73.50	80,00	75,00	93,75	80,00
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	63,33	92,00	85,00	92,39	92,00
V	QUỐC PHÒNG AN NINH						

1	Tỷ lệ xã đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
2	Chỉ tiêu tuyên giao quân; tổ chức huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức QP - AN cho các đối tượng.	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ